

Phụ lục 2

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VIỆC BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH BIỂU THUẾ ĐỂ THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH EVFTA GIAI ĐOẠN 2022 - 2027

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTC ngày / /2022 của Bộ Tài chính)

I. Đánh giá tổng thể

Theo đánh giá của Bộ Tài chính, Dự thảo Nghị định đã đảm bảo được các yêu cầu sau:

- *Phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp:* Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó có chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng. Việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị định ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) nhằm tăng cường, thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại, đầu tư và sản xuất giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU).

Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016, Luật Hải quan năm 2014.

- *Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật:* Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định EVFTA giai đoạn 2022-2027 đã được rà soát, đảm bảo tương thích, đồng bộ với các Luật, Nghị định liên quan như Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Quản lý thuế, Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư, Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư, Luật Thương mại.

- *Đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên:* Các nội dung của dự thảo Nghị định đã bảo đảm phù hợp với Hiệp định EVFTA và các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

II. Tình hình thực thi Hiệp định EVFTA năm 2020-2021

1. Cam kết cắt giảm thuế quan theo Hiệp định EVFTA

Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (sau đây viết tắt là Hiệp định EVFTA) ký ngày 30/6/2019 tại Hà Nội và được Quốc hội phê chuẩn tại Nghị quyết số 102/2020/QH14 ngày 08/6/2020 tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV. Hiệp định này đã được Nghị viện châu Âu bỏ phiếu phê chuẩn vào ngày 12/02/2020 và Hội đồng châu Âu thông qua vào ngày 30/3/2020. Theo Thông báo số 46/2020/TB-PLQT ngày 21/7/2020, Hiệp định EVFTA sẽ chính thức có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2020. Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Phạm Bình Minh tại văn bản số 5170/VPCP-QHQT ngày 26/6/2020 của Văn phòng Chính phủ, Nghị định này sẽ được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn để đảm bảo có thể thực thi ngay khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực.

Về cam kết thuế xuất khẩu trong Hiệp định EVFTA, Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế xuất khẩu với hàng hóa xuất khẩu sang EU với lộ trình lên đến 15 năm, trừ những mặt hàng được duy trì thuế xuất khẩu tập trung vào một số nhóm hàng quan trọng như dầu thô, than đá...

Về cam kết thuế nhập khẩu trong Hiệp định EVFTA, Việt Nam cam kết sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu ngay khi Hiệp định có hiệu lực với 48,5% số dòng thuế, tương đương 64,5% kim ngạch nhập khẩu từ EU, và sau 10 năm là khoảng 99% số dòng thuế, tương đương 99,8% kim ngạch nhập khẩu từ EU. Đối với số dòng thuế còn lại, Việt Nam sẽ có lộ trình trên 10 năm (tối đa là 15 năm) hoặc dành ưu đãi cho EU trên cơ sở hạn ngạch thuế quan của WTO.

2. Đánh giá chung về tình hình thực thi Hiệp định EVFTA

a. Kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và EU (27)

Theo số liệu thống kê từ TCHQ, tính đến hết tháng 12/2021, tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và EU(27) đạt 57,014 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang EU(27) đạt 40,121 tỷ USD. Hà Lan và Đức là hai nước nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam tại EU(27) với giá trị hàng hóa tương ứng đạt 7,68 tỷ USD và 7,2 tỷ USD. Tiếp đến là Áo, Bỉ, Pháp, và Ý với giá trị hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam đạt trên 3 tỷ USD; Tây Ban Nha và Ba Lan với giá trị hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam đạt trên 2 tỷ USD. Nhập khẩu hàng hóa từ EU(27) vào Việt Nam trong cả năm 2021 đạt 16,89 tỷ USD, trong đó, Việt Nam nhập khẩu hàng hóa chủ yếu từ các nước Ai-len (4,44 tỷ USD), Đức (3,94 tỷ USD), Pháp và Ý (trên 1,5 tỷ USD).

Các sản phẩm chính Việt Nam xuất khẩu sang EU(27) trị giá trên 1 tỷ USD bao gồm: Điện thoại và linh kiện điện thoại; Máy vi tính và sản phẩm điện tử và linh kiện (7,88 tỷ USD); Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác (6,57 tỷ USD); Giày dép các loại (hơn 4 tỷ USD); Sản phẩm dệt may (3,28 tỷ USD); Sắt thép các loại (2,16 tỷ USD); Hàng thủy sản và Cà phê (1,05 tỷ USD)... Các sản phẩm chính mà Việt Nam nhập khẩu từ EU(27) bao gồm: Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (4,6 tỷ USD); Máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác (3,5 tỷ USD); và Dược phẩm (trên 2 tỷ USD); Sản phẩm hóa chất (0,74 tỷ USD)...

b. Số thu thuế xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam và các nước EU(27) năm 2021

Theo số liệu thống kê từ TCHQ, tính đến hết năm 2021, đối với hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu sang EU(27), số thuế xuất khẩu phải thu là 117 tỷ đồng. Như vậy, so với năm 2020, số thu thuế xuất khẩu đối với hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu sang EU giảm 13,4% (tương ứng với 18,17 tỷ VNĐ).

Đối với hàng hóa Việt Nam nhập khẩu từ EU(27) trong năm 2021, số thuế nhập khẩu phải thu là 8.833 tỷ đồng (trong đó thu thuế nhập khẩu áp dụng mẫu xuất xứ EVFTA là khoảng 3.090 tỷ đồng, thu thuế MFN là 5.737,5 tỷ đồng...),

số thu thuế nhập khẩu đối với hàng hóa của EU nhập khẩu vào Việt Nam tăng 2,1% (tương ứng với 180,6 tỷ VNĐ so với năm 2020).

Số thu thuế Giá trị gia tăng (VAT) và số thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) tương ứng là 17.131 tỷ đồng và 2.967 tỷ đồng. Như vậy, so với năm 2020, số thu thuế VAT đối với hàng hóa nhập khẩu từ EU vào Việt Nam năm 2021 tăng 5,5% (tương ứng với 901 tỷ đồng) và số thu thuế TTĐB đối với hàng hóa nhập khẩu từ EU vào Việt Nam năm 2021 tăng 23% (tương ứng với 557 tỷ đồng).

3. Về đầu tư:

Lũy kế đến hết tháng 12/2021, đã có 2.462 dự án đầu tư trực tiếp từ EU (27 nước thành viên) vào Việt Nam với tổng số vốn đầu tư đăng ký đạt 24.341 triệu USD. Các nước thành viên EU có số dự án và tổng vốn đăng ký FDI lớn trên 1 tỷ USD tại Việt Nam bao gồm: Hà Lan, Pháp, Đức, Luxembourg, Thụy Sĩ và Bỉ. Đến tháng 3/2022, Tập đoàn Lego (Đan Mạch) được trao chứng nhận đầu tư tại Việt Nam với số vốn lên tới trên 1 tỷ USD, được coi là một trong những dự án có tổng mức đầu tư lớn nhất vào Việt Nam trong nhiều năm qua. Hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài của các công ty EU tại Việt Nam cũng là tiền đề tốt, thúc đẩy các hoạt động trao đổi thương mại giữa Việt Nam và EU.

III. Đánh giá tác động của việc ban hành Nghị định

- Việc ban hành Nghị định biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định EVFTA là công tác hoàn thiện, xây dựng thể chế để tiếp tục triển khai thực hiện các cam kết thuế quan của Việt Nam theo Hiệp định EVFTA.

Bên cạnh đó, việc ban hành Nghị định biểu thuế EVFTA giai đoạn 2022-2027 góp phần tạo thuận lợi, thúc đẩy trao đổi thương mại giữa hai nước Việt Nam và EU, dự kiến sẽ đem lại những hiệu ứng tích cực cho phát triển kinh tế Việt Nam.

- Biểu thuế ban hành kèm theo dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở bám sát các cam kết tại Hiệp định.

Về biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, mức thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi bình quân cho từng năm là: **năm 2022 là 14,8% năm 2023 là 10,1%; năm 2024 là 9,6%, năm 2025 là 8,4%, năm 2026 là 8% và năm 2027 là 7,5%.**

Về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt:

+ Về danh mục cam kết: Theo kết cấu mới của Biểu thuế đính kèm Nghị định, số dòng thuế thuộc các danh mục cam kết theo AHTN 2022 là 11.478 dòng thuế với tỷ lệ tự do hóa và cắt giảm theo lộ trình như sau:

Danh mục	Số dòng thuế
A (Xóa bỏ hoàn toàn ngay khi Hiệp định có hiệu lực)	5.148
B3 (Xóa bỏ thuế quan dần đều trong vòng 4 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực)	1.199

B5 (Xóa bỏ thuế quan dần đều trong vòng 6 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực)	2.319
B7 (Xóa bỏ thuế quan dần đều trong vòng 8 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực)	1.353
B9 (Xóa bỏ thuế quan dần đều trong vòng 10 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực)	84
B10 (Xóa bỏ thuế quan dần đều trong vòng 11 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực)	1.015
B10* (Xóa bỏ dần trong 11 năm bắt đầu từ ngày Hiệp định này có hiệu lực theo lộ trình cắt giảm như bảng tại mục A (1g) Phụ lục 2A, và hàng hóa sau đó không bị áp thuế quan nữa)	4
B10** (Xóa bỏ dần trong 11 năm bắt đầu từ ngày Hiệp định này có hiệu lực theo lộ trình cắt giảm như bảng tại mục A (1h), Phụ lục 2A và hàng hóa sau đó sẽ không bị áp thuế quan nữa)	31
B10-in quota (Xóa bỏ dần đều trong 11 năm kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực, và hàng hóa sau đó không bị áp thuế trong hạn ngạch)	31
B15 (Xóa bỏ dần đều trong 16 năm bắt đầu từ ngày Hiệp định này có hiệu lực, và hàng hóa sau đó không bị áp thuế quan nữa)	30
CKD	264
Tổng	11.478

+ Mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt bình quân¹ cho từng năm là: Năm 2022 là 6,3%, năm 2023 là 4,7%; năm 2024 là 3,5%, năm 2025 là 2,3%, năm 2026 là 1,7% và năm 2027 là 1%. Tỷ lệ tự do hóa theo cam kết tại Hiệp định EVFTA sau khi thực hiện chuyển đổi từ AHTN 2017 sang AHTN 2022 như sau:

Năm	Số dòng thuế về 0%	Tỷ lệ dòng thuế (%)
2022 - 0%	5.148	44,9%
2023 - 0%	6.347	55,3%
2024 - 0%	6.347	55,3%
2025 - 0%	8.666	75,5%
2026 - 0%	8.666	75,5%
2027 - 0%	10.012	87,2%

- Về chuyển đổi các cam kết thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, Bộ Tài chính đã rà soát và thực hiện theo các nguyên tắc chuyển đổi nêu tại Phụ lục 1. Đối với các mã hàng 8 số theo AHTN 2022 được gộp từ nhiều dòng thuế có khác biệt về thuế suất, sau khi thực hiện chuyển đổi không gây ra tác động tăng/ giảm đối với thu NSNN từ thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu từ EU vào Việt Nam so với các cam kết đã có.

- Về tác động của Nghị định đến thu ngân sách nhà nước và thương mại song phương: Bộ Tài chính đánh giá việc ban hành Nghị định để thực hiện Hiệp

¹ Thuế suất trung bình chỉ tính đối với các dòng có thuế suất, không bao gồm các dòng CKD.

định EVFTA giai đoạn kể từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027 không gây ra tác động tăng thêm về giảm thu ngân sách nhà nước do giảm thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu so với nội dung Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ khi ban hành Nghị định 111/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2021 và các tác động đã được đánh giá vào thời điểm đàm phán lộ trình giảm thuế khi ký kết EVFTA, đồng thời cũng đã được đánh giá trong dự toán ngân sách hàng năm. Bên cạnh đó, việc ban hành Nghị định sẽ giúp đảm bảo thương mại song phương giữa Việt Nam và EU không bị gián đoạn và việc thực hiện các cam kết tự do hóa thương mại được thông suốt./.